

TIÊU CHUẨN NGÀNH

28TCN 127:1998

CẤP BẬC KỸ THUẬT CÔNG NHÂN TRONG LĨNH VỰC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

LỜI NÓI ĐẦU :

28TCN 127:1998 'Cấp bậc kỹ thuật công nhân trong lĩnh vực khai thác hải sản' do Vụ Tổ chức Cán bộ - Lao động biên soạn và đề nghị Bộ Thủy sản ban hành theo Quyết định số 668/1998/QĐ-BTS ngày 11 tháng 11 năm 1998.

1. Phạm vi áp dụng.

- Tiêu chuẩn này qui định tên nghề, số lượng nghề, số lượng bậc và nội dung từng bậc của mỗi nghề trong lĩnh vực khai thác hải sản.

- Tiêu chuẩn áp dụng trong phạm vi cả nước cho công nhân các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác hải sản thuộc các thành phần kinh tế.

2. Danh mục nghề.

Các nghề của công nhân nuôi trồng thủy sản trong Tiêu chuẩn này quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Danh mục nghề công nhân trong lĩnh vực khai thác hải sản

TT	Danh mục nghề	Bậc kỹ thuật
1	Công nhân nuôi cá nước ngọt thương phẩm	Từ bậc 1 đến bậc 6
2	Công nhân nuôi cá lồng, bè nước ngọt, nước mặn	Từ bậc 1 đến bậc 6
3	Công nhân nuôi, cấy trai ngọc	Từ bậc 1 đến bậc 6
4	Công nhân sản xuất thức ăn nuôi tôm, cá	Từ bậc 1 đến bậc 6
5	Công nhân sản xuất thuốc kích dục tố HCG	Từ bậc 1 đến bậc 6

3. Qui định chung

Công nhân các nghề trong Bảng 1 phải thực hiện đúng những quy định sau đây :

3.1 Chấp hành nội qui lao động trong công ty, xí nghiệp (gọi tắt là Doanh nghiệp) theo Điều 83 Bộ luật Lao động của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Phụ lục A và các văn bản hướng dẫn thực hiện Điều này của Nhà nước.

3.2 Hiểu và chấp hành các quy trình kỹ thuật sản xuất thuộc phạm vi đảm nhận và quy phạm kỹ thuật an toàn lao động có liên quan đến công việc đảm nhận; làm được công việc sơ cấp cứu khi xảy ra tai nạn lao động.

3.3 Bảo quản tốt ngư cụ, dụng cụ, máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu và trang bị bảo hộ lao động được giao sử dụng.

3.4 Công nhân kỹ thuật từ bậc 2 trở lên, phải học qua trường lớp đào tạo nghề hoặc trường, lớp của Doanh nghiệp và được cấp bằng nghề, hoặc chứng chỉ nghề của cấp có thẩm quyền do Nhà nước quy định.

Công nhân kỹ thuật từ bậc 2 đến bậc 4, tối thiểu phải đạt trình độ văn hoá hết trung học cơ sở (cấp 2), hoặc tương đương; từ bậc 5 trở lên, phải đạt trình độ văn hoá hết trung học phổ thông (cấp 3), hoặc tương đương.

3.5 Thường xuyên học tập để nâng cao tay nghề và kinh nghiệm sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

3.6 Công nhân bậc 5, phải nắm vững nội dung quản lý sản xuất và có năng lực quản lý ở một tổ sản xuất. Công nhân kỹ thuật bậc 6, phải nắm vững nội dung quản lý sản xuất và có năng lực quản lý ở một trại, hoặc một đội sản xuất, hoặc đơn vị tương đương.

3.7 Công nhân kỹ thuật bậc trên, phải nắm vững kiến thức và thông thạo công việc của công nhân bậc dưới trong cùng một nghề. Công nhân kỹ thuật bậc trên trong cùng một nghề, phải làm được công việc kèm cặp, hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân bậc dưới cách nhau từ 2 bậc trở lên.

4. Nội dung cấp bậc kỹ thuật các nghề.

4.1 Công nhân nuôi cá nước ngọt thương phẩm

Bậc 1.

a) *Hiểu biết :*

1. Nhận biết được các loài cá nuôi nước ngọt chủ yếu ở địa phương.
2. Đặc điểm để phân biệt cá bột, cá hương, cá giống và cá thịt.
3. Các loại hình nuôi cá nước ngọt (nuôi cá trong ao, hồ, ruộng ...)

b) *Làm được :*

1. Làm được các công việc lao động giản đơn như : đào đắp đất tu sửa bờ ao, mương máng; đóng mở cống lấy, hoặc tháo nước; cho cá ăn, kéo lưới, chuyển cá trong trại nuôi ...
2. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, hoặc công nhân bậc trên làm đúng yêu cầu kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi như : tẩy ao, diệt tạp, bón phân, lấy nước vào ao gây màu nước ...
3. Chuẩn bị dụng cụ theo yêu cầu công việc cần làm trong ngày. Bảo quản được ngư cụ sau khi sử dụng.

Bậc 2

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) *Hiểu biết*

1. Khái quát tập tính sống của một số loài cá nuôi chủ yếu hiện nay ở địa phương.
2. Đặc điểm, cấu trúc và yêu cầu của ao, hồ nuôi cá.
3. Những khái niệm cơ bản về một số yếu tố của môi trường nước như : độ trong, nhiệt độ, độ pH ... trong kỹ thuật nuôi cá.
4. Các biện pháp cải tạo ao trước khi nuôi cá. Tác dụng của vôi bột, một số loại thuốc diệt tạp và các loại phân bón trong việc cải tạo ao.
5. Nội dung công việc chủ yếu trong quy trình kỹ thuật nuôi cá nước ngọt.

b) *Làm được :*

1. Chủ động làm được các công việc đúng theo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình chuẩn bị ao, hồ nuôi cá. Tính được lượng vôi, phân bón cần thiết để cải tạo ao, hồ.
2. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, hoặc công nhân bậc trên làm đúng yêu cầu kỹ thuật các công việc như : quấy đảo ao nuôi; ép, luyện cá giống trước khi vận chuyển.
3. Phát hiện được bờ ao rò rỉ, tổ chức sửa chữa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Bậc 3

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) *Hiểu biết :*

1. Đặc điểm cơ bản về sinh trưởng của các loài cá nuôi chủ yếu ở địa phương.
2. Vai trò, tác dụng của thức ăn; các loại thức ăn đối với cá nuôi nước ngọt.
3. Tập tính ăn của các loài cá nuôi ở các giai đoạn bột, hương, giống và trưởng thành.

4. Yêu cầu kỹ thuật của một ao, hồ nuôi cá đạt năng suất cao.
5. Tiêu chuẩn phân loại chất lượng cá giống, cá thương phẩm.
6. Quy trình kỹ thuật ương nuôi cá bột, cá hương, cá giống.

b) Làm được :

1. Thành thạo các công việc trong quy trình nuôi như : ương cá giống, nuôi cá thịt, nuôi đơn, nuôi ghép ...
2. Biết sử dụng phân hữu cơ, phân vô cơ, thức ăn tinh phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của cá nuôi.
3. Chủ động tổ chức được và thành thạo các công việc như : kéo lưới bắt cá, cân đo đong đếm cá hương, cá giống ...
4. Sử dụng và bảo quản tốt các loại ngư cụ chuyên dụng; vá được lưới rách đơn giản.
5. Biết sử dụng và bảo quản máy bơm nước phục vụ ao nuôi.
6. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, hoặc công nhân bậc trên, tham gia vận chuyển cá giống bằng các loại dụng cụ (thúng sơn, bạt, nilông bơm ôxy ...) và phương tiện (xe đạp, ô tô, tàu hoả, máy bay ...).
7. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân bậc 1 cùng loại công việc được đảm nhận.

Bậc 4

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) Hiểu biết :

1. Những kiến thức cơ bản về cấu tạo và sinh thái một số loài cá nuôi chủ yếu ở địa phương.
2. Các yếu tố lý, hoá, sinh vật học chủ yếu của môi trường nước ao nuôi. Mối quan hệ giữa môi trường nước với đời sống của các đối tượng nuôi.
3. Mùa vụ sinh sản của một số loài cá nuôi chủ yếu.
4. Sự biến động và phát triển của sinh vật phù du ảnh hưởng tới chất lượng nước (tốt, hoặc xấu) liên quan đến đời sống của các loài cá nuôi.

b) Làm được :

1. Vận chuyển cá giống thành thạo bằng các loại dụng cụ và phương tiện vận chuyển.
2. Thành thạo công việc lựa chọn cá giống theo quy cỡ; tính toán được mật độ cá giống để thả nuôi.
3. Điều chỉnh được màu nước của ao nuôi. Tính được khối lượng thức ăn hợp lý hằng ngày theo nhu cầu dinh dưỡng của các đối tượng nuôi.
4. Thành thạo các công việc quản lý, chăm sóc ao nuôi cá. Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý các hiện tượng bất thường của ao nuôi : cá nổi đầu, cá có dấu hiệu bị mắc bệnh, chất lượng nước ao biến động ...
5. Lắp ráp được vợt vớt cá; vá được các tấm lưới rách phức tạp.
6. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân từ bậc 2 trở xuống, cùng loại công việc được đảm nhận.

Bậc 5

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) Hiểu biết :

1. Nắm vững quy trình kỹ thuật nuôi cá nước ngọt.
2. Quan hệ tương hỗ giữa các loài cá nuôi; cơ cấu hợp lý đàn cá nuôi trong ao, hồ.

3. Triệu chứng, tác nhân gây bệnh một số loài bệnh thường gặp và sự lây lan bệnh đối với nghề nuôi cá nước ngọt.
4. Tác dụng của một số loại thuốc phòng, trị bệnh cho cá nuôi.
5. Kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, quản lý một tổ sản xuất, hoặc đơn vị tương đương.

b) Làm được :

1. Chủ động tổ chức và chỉ đạo được công tác vận chuyển cá giống (bố trí nhân lực, tính toán mật độ cho từng loại dụng cụ, bơm ôxy, bảo quản trên đường ...).
2. Phát hiện và phân biệt được các loại bệnh thường xảy ra trong ao, hồ nuôi. Thành thạo thực hiện thường xuyên các biện pháp phòng trị bệnh cho cá nuôi.
3. Kiểm tra định kỳ, xác định được tốc độ sinh trưởng của cá nuôi để có biện pháp điều chỉnh kịp thời về mật độ cá nuôi và khối lượng thức ăn hằng ngày.
4. Thao tác thành thạo xác định một số yếu tố môi trường như : độ pH, độ trong, nhiệt độ ...
5. Lắp ráp được giàn phao, giàn chì một tấm lưới cá hương, cá giống.
6. Có năng lực tổ chức, quản lý được một tổ sản xuất, hoặc đơn vị tương đương.
7. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân từ bậc 3 trở xuống, cùng loại công việc được đảm nhận.

Bậc 6

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) Hiểu biết :

1. Khái quát về hệ sinh thái nước ngọt; chuỗi thức ăn trong vùng nước ao, hồ nuôi cá.
2. Ảnh hưởng của môi trường đến sinh trưởng và sinh sản của các loài cá nuôi.
3. Ảnh hưởng của môi trường đến sự sinh trưởng và sinh sản của các loài cá nuôi.
3. Nắm vững các quy trình kỹ thuật về nuôi cá nước ngọt và có thể đánh giá được hiệu quả của từng khâu trong quá trình sản xuất. Biết sơ bộ quy trình cho cá đẻ nhân tạo.
4. Nắm chắc thị trường con giống và cá thương phẩm, để cân đối về lượng cũng như thay đổi đối tượng nuôi cho phù hợp.
5. Các tính toán hiệu quả kinh tế của một vụ, một năm sản xuất của cơ sở.
6. Những khái niệm cơ bản để lưu giữ đàn cá thuần chủng, đảm bảo giống nuôi không bị thoái hoá.
7. Nắm được kiến thức về tổ chức, quản lý một đội sản xuất, hoặc đơn vị tương đương.

b) Làm được :

1. Vận dụng thành thạo các biện pháp kỹ thuật, linh hoạt trong việc áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi để phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở.
2. Đánh giá được hiệu quả kinh tế một vụ, hoặc một năm sản xuất. Trên cơ sở đó, xây dựng được các phương án sản xuất hằng năm cho cơ sở.
3. Tổng kết được kinh nghiệm; phát huy các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất. Đồng thời, áp dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào thực tế sản xuất, nhằm nâng cao năng suất cá nuôi và hiệu quả kinh tế cho nghề nuôi cá.
4. Có khả năng tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu nuôi thử nghiệm, phụ giúp thành thạo công việc lai tạo giống cá, xử lý chuyển đổi giới tính cá rô phi ..
5. Biết lắp ráp hoàn chỉnh một văng lưới cá hương, cá giống, cá thịt.

6. đủ năng lực phụ trách công tác kỹ thuật, hoặc quản lý tốt một đội sản xuất (hoặc trại sản xuất, hoặc đơn vị tương đương).

7. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân từ bậc 4 trở xuống, cùng loại công việc được đảm nhận.

4.2 Công nhân nuôi cá lồng, bè nước ngọt, nước mặn.

Bậc 1

a) Hiểu biết :

1. Nhận biết, phân biệt được các loài cá thường nuôi ở lồng, hoặc bè
2. Giá trị kinh tế của các đối tượng cá nuôi lồng, bè thuộc nước ngọt, hoặc nước mặn.
3. Nắm đại cương cấu trúc của lồng, bè; tên gọi các bộ phận cấu tạo của lồng, bè.

b) Làm được :

1. Làm được các công việc giản đơn theo yêu cầu của cán bộ kỹ thuật, hoặc công nhân bậc trên như : chuẩn bị nguyên vật liệu và tham gia lắp ráp lồng, bè; chuẩn bị thức ăn thô, hoặc nguyên liệu để chế biến thức ăn tại chỗ; tham gia phòng chống mưa, bão, lũ ... bảo vệ an toàn cho lồng, bè nuôi cá.
2. Biết cách cho cá ăn đúng lượng, đúng thời gian, đúng vị trí ... theo chỉ dẫn ban đầu của cán bộ kỹ thuật.
3. Bảo quản được nguyên vật liệu, thức ăn, ngư cụ.
4. Bảo đảm an toàn lao động khi làm việc trên lồng, bè; bơi chèo thuyền thành thạo.

Bậc 2

Hiểu biết và làm được công bậc dưới, thêm :

a) Hiểu biết :

1. Nội dung chủ yếu trong quy trình kỹ thuật nuôi cá lồng, bè.
2. Nắm được sơ bộ một số đặc điểm sinh học về tính ăn, sinh trưởng, tập tính sống của các loài cá nuôi lồng, bè.
3. Cỡ loại giống và loại thức ăn phù hợp của các loài cá nuôi lồng, bè.
4. Một số kiến thức cơ bản về dòng chảy và thủy triều trên sông, trên biển.

b) Làm được

1. Neo, cột, cố định được lồng bè nuôi cá.
2. Đan, vá gai, vớt. Sửa chữa được những hư hỏng đơn giản của lồng, bè.
3. Lựa chọn được cá giống tốt, thả cá giống ví bắt cá thịt đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng.
4. Biết sử dụng Bảng thủy triều.
5. Chủ động được các công việc cần thiết để phòng chống mưa, bão, lũ đảm bảo an toàn cho người và lồng, bè nuôi cá.

Bậc 3

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) Hiểu biết :

1. Những yêu cầu kỹ thuật về chọn địa điểm đặt lồng, bè nuôi trên sông, hoặc trên biển.
2. Yêu cầu về môi trường với từng đối tượng cá nuôi lồng, bè. Vai trò của một số yếu tố của môi trường như : nhiệt độ, độ mặn, độ trong, độ pH và thức ăn tự nhiên của các đối tượng nuôi.

3. Tác dụng của thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng, tập tính ăn của đối tượng nuôi theo từng giai đoạn phát triển.

4. Các loại thức ăn, hệ số thức ăn, loại thức ăn ưa thích của từng đối tượng nuôi.

b) Làm được :

1. Quản lý, chăm sóc tốt trong quá trình nuôi cá (kiểm tra, đánh giá hoạt động bắt mồi của cá, phát hiện được những hiện tượng bất thường của cá, hoặc của môi trường, tình hình dịch hại, tình trạng an toàn của lồng, bè ...).

2. Tính được khẩu phần thức ăn hằng ngày của cá. Tính được tỷ lệ nguyên liệu để chế biến thức ăn tại chỗ cho cá.

3. Phát hiện kịp thời và tổ chức sửa chữa được những hư hỏng của lồng, bè.

4. Sử dụng thành thạo bảng thủy triều và một số phương tiện, dụng cụ thông dụng để xác định các yếu tố của môi trường như : nhiệt độ, độ mặn, độ pH, độ trong, lượng oxy hoà tan ...

5. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân bậc 1 cùng loại công việc được đảm nhận.

Bậc 4

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) Hiểu biết :

1. Hiểu biết đại cương về hình thái, cấu tạo của các loài cá nuôi lồng, bè.

2. Nắm vững các yếu tố của môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng và phát triển của các đối tượng cá nuôi lồng, bè, ý nghĩa, mục đích của công tác bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

3. Mối quan hệ qua lại giữa môi trường và các loài cá nuôi. Biện pháp kỹ thuật nuôi để đạt năng suất cao và có hiệu quả kinh tế.

4. Hiểu biết được nguyên nhân và tác hại của một số loại bệnh thường gặp đối với cá nuôi lồng, bè trên sông, hoặc trên biển.

b) Làm được :

1. Đánh bắt và vận chuyển cá sống (cá giống, cá thịt) bằng các loại phương tiện và dụng cụ, đảm bảo chất lượng và tỷ lệ sống cao.

2. Phát hiện, phòng và chữa được một số bệnh thông thường của cá. Biết xử lý đối với các dịch hại của cá nuôi trong lồng, bè.

3. Đánh giá được tình hình dòng chảy trên sông, hoặc trên biển để chọn địa điểm đặt và lắp ráp lồng, bè.

4. Vận hành được một số máy móc phục vụ nuôi cá (máy chế biến thức ăn tại chỗ, máy sục khí ...), điều khiển được ca nô, xuồng máy công suất dưới 12 CV.

5. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân từ bậc 2 trở xuống, cùng loại công việc được đảm nhận.

Bậc 5.

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm :

a) Hiểu biết :

1. Nắm được qui trình kỹ thuật nuôi cá lồng bè trên sông, hoặc trên biển.

2. Nắm vững cấu trúc lắp đặt và các biện pháp bảo đảm an toàn công trình lồng, bè nuôi cá trên sông, hoặc trên biển.

3. Nắm vững các yếu tố về điều kiện tự nhiên (địa hình, khí tượng, thủy văn ...) và chất lượng môi trường để xác định qui mô (về số lượng, kích thước của lồng bè) và vị trí đặt lồng, bè nuôi phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

4. Những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, quản lý của một tổ sản xuất, hoặc đơn vị tương đương.

b) Làm được :

1. Thành thạo công việc trong công đoạn của qui trình kỹ thuật nuôi cá lồng, bè trên sông, hoặc trên biển.

2. Thành thạo kỹ thuật đánh bắt, thu gom và vận chuyển cá giống.

3. Tổ chức thi công lắp đặt lồng, bè nuôi cá theo thiết kế kỹ thuật, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật nuôi và an toàn cho công trình lồng, bè.

4. Có năng lực tổ chức quản lý được một tổ sản xuất, hoặc đơn vị tương đương.

5. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân từ bậc 3 trở xuống, cùng loại công việc được đảm nhận.

Bậc 6

Hiểu biết và làm được công việc bậc dưới, thêm

a) Hiểu biết :

1. Có kiến thức về những đặc điểm sinh học chủ yếu của các đối tượng cá nuôi; các dạng, công trình lồng, bè nuôi; kỹ thuật nuôi cá lồng, bè trên sông, hoặc trên biển.

2. Tiếp thu được những kinh nghiệm tốt trong sản xuất và biện pháp nuôi cá lồng, bè đạt năng suất cao, có hiệu quả của các đơn vị khác, để có thể vận dụng cho cơ sở sản xuất của mình.

3. Các biện pháp chủ yếu để bảo vệ nguồn lợi thủy sản và đảm bảo vệ sinh môi trường vùng nước nuôi cá; các biện pháp phòng, tránh dịch bệnh lây lan có thể xảy ra.

4. Nắm được nội dung về tổ chức và quản lý một đội sản xuất.

b) Làm được :

1. Thiết kế và tổ chức hướng dẫn công nhân bậc dưới thi công lắp ráp lồng, bè nuôi cá.

2. Tổng kết được kinh nghiệm trong sản xuất; cải tiến, hoặc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, áp dụng các biện pháp quản lý tốt vào thực tế sản xuất của cơ sở để nâng cao năng suất và hiệu quả của nghề nuôi cá lồng, bè.

3. Làm tốt công tác phụ trách kỹ thuật ở một cơ sở nuôi cá lồng, bè trên sông, hoặc trên biển.

4. Có năng lực tổ chức, quản lý một đội sản xuất (bè nuôi có quy mô lớn, hoặc nhiều lồng, bè nuôi có quy mô nhỏ).

5. Hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân từ bậc 4 trở xuống, cùng loại công việc được đảm nhận.

4.3 Công nhân nuôi, cấy trai ngọc.

Bậc 1

a) Hiểu biết :

1. Nhận biết, phân biệt được các loài trai nuôi để cấy ngọc ở đơn vị; những loài trai cấy ngọc có giá trị kinh tế cao.

2. Phân biệt được trai giống, trai nguyên liệu, trai bố mẹ để sản xuất giống nhân tạo và nuôi trai cấy ngọc.

3. Tác hại của các sinh vật là địch hại đối với trai ngọc như : sun, hà ...

4. Nhận biết cấu tạo của lồng bè, của hệ thống dàn bè nuôi trai và nhà xưởng cấy ngọc, xử lý sản phẩm...